

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2017/HSPT**

Ngày: 27/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Văn Năm**

- *Các thẩm phán:*

+ Bà Trần Thị Bé

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Việt Trang**

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* **Ông Phùng Thanh Liễu - Kiểm sát viên.**

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/HSPT ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn T can tội: ***“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”***.

Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm T, bà Phạm Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2017/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Họ và tên bị cáo: **Phạm Văn T;**

Sinh ngày: 14/9/1998;

Trú tại: thôn T I, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Nông;

Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông Phạm Đ và bà Phạm Thị L;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa theo yêu cầu trợ giúp pháp lý cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Bích T, luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Phạm H, sinh năm: 1998;

Trú tại: thôn T I, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; (đã chết)

* **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Ông Phạm T, sinh năm: 1977; bà Phạm Thị N, sinh năm: 1977 (cha, mẹ đẻ của anh Phạm H)

Trú tại: thôn T I, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/10/2016, sau khi Phạm Văn T và Phạm H nhậu tại nhà anh Phạm H1, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-17XXX của chị ruột T là chị Phạm Thị T chở Phạm H đến quán nhậu K (ở thôn P, xã H2, huyện N) tiếp tục nhậu. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-17XXX chở H về lại xã H theo đường ĐH57 theo hướng Đông - Tây, khi đi đến đoạn đường cong thuộc thôn T II, xã H, huyện N thì T điều khiển xe lấn sang phần đường phía bên trái (phía Nam) và tông vào hàng rào cây bụi nằm sát lề đường, sau đó tiếp tục va chạm với cục bê tông và trụ bê tông ở lề đường làm cho xe mô tô 76F1-17XXX ngã nghiêng qua bên phải và trượt trên mặt đường gây tai nạn. Hậu quả làm Phạm H bị chấn thương sọ não, chết khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng, Phạm Văn T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi và Bệnh viện Đà Nẵng đến ngày 01/11/2016 xuất viện, xe mô tô 76F1-17XXX bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 71/2016/GDPY ngày 25/10/2016 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi, kết luận nguyên nhân chết của Phạm H: Chấn thương sọ não kín gây tụ máu nội sọ.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm số 002625 ngày 19/10/2016 của Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi xác định nồng độ Ethanol trong máu của Phạm Văn T là 167mg/100ml.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2017/HSST ngày 18/5/2017, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù. Thời gian tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/5/2017, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 22/5/2017, đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm T và bà Phạm Thị N có đơn kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/10/2016, bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-17XXX chở theo anh Phạm H đi trên đường ĐH57 theo hướng Đông - Tây, khi đi đến đoạn đường cong thuộc thôn T II, xã H, huyện N thì bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái, tông vào trụ bê tông, hậu quả làm anh Phạm H chết. Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích 109cm³ tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định và có nồng độ cồn trong máu cao trên mức cho phép là vi phạm các quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T và người đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông và tính mạng của người khác. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt,

chưa có tiền án tiền sự; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bản thân bị cáo cũng bị thương tích 32% đang tiếp tục điều trị. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của bộ luật cho bị cáo. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 năm tù là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và người đại diện hợp pháp của người bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn T sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số nên có hạn chế về nhận thức pháp luật, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ thường xuyên đau ốm; bị cáo cũng bị tai nạn thương tích nặng phải điều trị trong thời gian dài và đang tiếp tục điều trị. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm T, bà Phạm Thị N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **02 (hai) năm tù** về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm